

QUẢN LÝ DI VẬT, CỔ VẬT TRONG CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA HIỆN NAY

Thứ hai - 20/04/2015 08:51

*** Bài viết đã đăng trên Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 301, tháng 7/2009.**

Dân tộc Việt Nam đã trải qua một quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Dọc theo thời gian, ông cha ta để lại cho chúng ta một kho tàng di sản văn hóa vô cùng đồ sộ, phong phú. Ngày nay, những di sản văn hóa ấy có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội. Luật Di sản văn hóa đã khẳng định: *“Di sản văn hoá Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của Di sản văn hoá nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.”*(1)

Một trong những bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc đó là các di tích lịch sử - văn hóa. *“Di tích lịch sử văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”*(2). Trên thực tế, mỗi di tích lịch sử văn hóa thường hàm chứa hai mặt: giá trị văn hóa phi vật thể và văn hóa vật thể. Văn hóa phi vật thể đó là các hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội, kỹ thuật xây dựng nên di tích... Còn về mặt vật thể, mỗi di tích lại được cấu thành bởi 3 yếu tố chính: bản thân công trình kiến trúc; hệ thống các di vật có trong di tích và môi trường, cảnh quan xung quanh di tích. Ba yếu tố này có quan hệ chặt chẽ, gắn kết với nhau tạo thành một thể thống nhất. Nếu một trong ba yếu tố ấy bị vi phạm tức là tính toàn vẹn - giá trị của di tích sẽ bị ảnh hưởng. Cho nên công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hóa cần thiết phải quan tâm đến tổng thể các yếu tố nói trên.

Trong phạm vi bài viết này chúng tôi xin đề cập đến một yếu tố cấu thành di tích ở dạng văn hóa vật thể đó là các di vật, cổ vật trong di tích lịch sử văn hóa và vấn đề quản lý các di vật, cổ vật trong giai đoạn hiện nay.

Theo Luật Di sản văn hóa:

“Di vật”: là các hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

“Cổ vật”: là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ 100 năm tuổi trở lên.

“Bảo vật quốc gia”: là các hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học.

Như đã đề cập ở phần trên, các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia là một bộ phận cấu thành không thể thiếu trong các di tích lịch sử - văn hóa, gắn liền với không gian bên trong của di tích. Thực tế có những di tích là những địa điểm gắn với thời kỳ dựng nước và giữ nước của ông cha ta lại mang đặc thù khác như một di tích khảo cổ học sau khi đã khai quật các hiện vật lại được được lưu giữ, bảo quản ở một nơi khác không còn ở di tích. Trong khi đó ở các di tích đình, chùa, miếu, nhà thờ họ... các di vật, cổ vật lại thường là các đồ thờ, tượng thờ - đây là những động sản nhưng về ý nghĩa thì không thể tách khỏi kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng. Công trình kiến trúc là bất động sản, không thể di dời khỏi không gian mà nó tồn tại, trong khi đó các di vật, cổ vật trong di tích lại dễ dàng lấy đi khỏi nơi tồn tại của nó.

Di vật, cổ vật trong các di tích tôn giáo, tín ngưỡng rất phong phú, đa dạng về loại hình và chất liệu:

Loại hình: tượng thờ, đồ thờ, chuông đồng, sắc phong, hoành phi, câu đối, bia, khánh, sách cổ.v.v...

Chất liệu: bao gồm nhiều loại chất liệu khác nhau: đồng, gỗ, giấy, đá, gốm sứ...nhiều cổ vật được làm từ chất liệu quý hiếm như vàng, bạc, đá quý.

Các di vật, cổ vật này lại hàm chứa nhiều giá trị khác nhau mà tiêu biểu là các giá trị về kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật

và lịch sử:

Trước hết, chúng là vật có giá vì là vật đã tồn tại lâu đời. Niên đại của cổ vật càng xa xưa thì càng quý. Một hiện vật có niên đại nhiều năm tuổi, đại diện cho một nền kỹ thuật, một quan niệm thẩm mỹ của thời đại đã qua, thậm chí của một cộng đồng, một dân tộc không còn nữa vì vậy chúng là những vật vô giá.

Cổ vật chứng minh cho nền kỹ thuật của thời đại đã sản sinh ra nó. Thông qua các cổ vật, chúng ta có thể xét đoán trình độ sản xuất đương thời mà lịch sử không chép hoặc có chép nhưng mờ nhạt. Ví dụ khi chúng ta tiếp cận các cổ vật là trống đồng thì ta thấy kỹ thuật đúc đạt tới trình độ điêu luyện và tinh xảo của người Lạc Việt từ hàng năm trước.

Giá trị mỹ thuật của cổ vật được thể hiện thông qua các họa tiết hoa văn trang trí, màu men, dòng chữ đề trên cổ vật, kiểu dáng sản phẩm... Giá trị mỹ thuật tạo ra những nét đặc trưng riêng của từng thời đại khác nhau.

Bên cạnh đó, cổ vật mang giá trị về lịch sử rất rõ ràng. Ở nhiều trường hợp, thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu các cổ vật mà chúng ta có được những thông tin nhất định về một giai đoạn hoặc một triều đại đã qua. Ví như trong lịch sử, triều đại nhà Mạc luôn bị coi là ngụy triều, do vậy sử cũ ghi chép rất sơ lược. Ngày nay nhờ có những cổ vật có niên hiệu nhà Mạc mà chúng ta có thể bước đầu thấy được tình hình xã hội, việc trao đổi hàng hóa, trình độ sản xuất... của thời kỳ này nhất là sự phát triển với trình độ cao của các sản phẩm gốm Bát Tràng.

(3)

Chính những giá trị này đã tạo nên sức hấp dẫn riêng của cổ vật nói chung và của các cổ vật trong các di tích lịch sử văn hóa nói riêng. Việc bán một cổ vật trên thị trường nhiều khi trị giá bằng một gia sản, có cổ vật là vô giá. Do vậy chúng luôn là đối tượng của việc săn lùng, đánh cắp, trao đổi buôn bán bất hợp pháp của kẻ gian nhằm thu được siêu lợi nhuận. Theo kết quả kiểm kê, hiện nay trên cả nước có trên 40.000 di tích trong đó: có 3.018 di tích đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia và 5.347 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Các di tích này khá đa dạng và phong phú về loại hình, chiếm số lượng nhiều nhất là các di tích lịch sử - văn hóa. Trong mỗi di tích thường chứa đựng ít hoặc nhiều di vật, cổ vật có giá trị. Chúng ta chưa có điều kiện để thống kê được toàn bộ số lượng các di vật, cổ vật ấy nhưng chắc chắn đó sẽ là một con số rất lớn.

Sau khi Luật Di sản văn hóa được ban hành năm 2001 cho đến nay, bên cạnh những thành tựu đáng tự hào về việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa thì vấn đề về quản lý các di vật, cổ vật trong các di tích vẫn còn nhiều tồn tại, gặp nhiều khó khăn, phức tạp, còn nhiều chỗ sơ hở, thiếu sót từ lĩnh vực quản lý cho đến những giải pháp cụ thể. Nhiều di tích ở các địa phương vẫn bị thất thoát, đánh cắp mất cổ vật. Theo thống kê, từ năm 2000 cho đến năm 2008 trên địa bàn toàn quốc đã xảy ra hơn 300 vụ đột nhập, trộm cắp cổ vật với hơn 1000 cổ vật bị đánh cắp (4). Nạn đánh cắp di vật, cổ vật xảy ra ở nhiều nơi nhưng tập trung nhất vẫn là ở tại các di tích thuộc vùng đồng bằng và trung du Bắc bộ. Trong báo cáo tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Luật Di sản văn hóa của Cục Di sản văn hóa đã đưa ra số liệu của hai tỉnh bị mất cắp nhiều cổ vật: Tại Hà Tây, từ năm 2000 đến năm 2004 đã xảy ra mất 298 cổ vật tại 40 di tích; tại Phú Thọ, từ tháng 5/2004 đến tháng 9/2004 đã xảy ra mất 33 cổ vật tại 4 các di tích (5). Nhiều vụ trộm cắp cổ vật tại các di tích được các phương tiện thông tin đại chúng đề cập đến trong thời gian vừa qua tiêu biểu như:

- Tháng 6/2003 chùa Sàn (Lục Ngạn - Bắc Giang) bị kẻ gian lấy cắp 7 pho tượng. Tháng 7/2003, tại chùa xóm Bến (Lạng Giang - Bắc Giang) kẻ gian lấy đi 4 pho tượng và 1 bát hương cổ. Trong khi nhân dân chưa hết ngỡ ngàng thì hai ngày sau kẻ gian lại tiếp tục cắt khóa chùa Dương Quang Thượng (xã Dương Đức, huyện Lạng Giang) lấy đi 7 pho tượng có niên đại cách đây khoảng 300 năm.

Rạng sáng ngày 24/7/2003, bảo vệ và các sư chùa Đức La (Yên Dũng - Bắc Giang) phát hiện 06 pho tượng gỗ có niên đại hơn 300 năm đã bị đánh cắp.

- Tháng 8/2003 đền thờ Hai Bà Trưng ở xã Hát Môn - huyện Phúc Thọ - tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội), lợi dụng đêm mưa to kẻ gian đã đột nhập lấy đi 6 thanh kiếm thờ, hai lư hương đồng và một số đạo sắc phong.
- Tháng 4/2005 đình Bái Uyên (xã Liên Bảo) và đình Đình Cả (xã Nội Duệ) đều thuộc huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh kẻ gian đã lấy đi 2 lọ lộc bình đồng, 4 con hạc đồng, 2 đỉnh đồng, 9 đạo sắc phong, 3 be sứ, một bộ bát biểu...
- Ngày 8/3/2009, Đền Eo Bạch (xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh) bị kẻ trộm lấy đi một lượng lớn cổ vật bằng đồng gồm một lư hương bằng đồng, 2 cọc đăng, 1 bộ lư hương, 1 bộ chiêng, 2 bộ bát âm...
- Ngày 27/5/2009 khi kiểm tra một xe ô tô đang lưu thông trên đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, lực lượng nghiệp vụ đã phát hiện 3 bát hương từ đời Thanh đã bị mất tại chùa Phổ Minh (Nam Định) và 4 bức tranh gỗ thế kỷ XV của chùa Trăm Gian (Chương Mỹ - Hà Nội).

Trước đây việc mất các cổ vật chỉ diễn ra đối với các di tích nằm ở vùng hẻo lánh, khu dân cư thưa thớt nay nhiều di tích nằm ngay trong các khu đông dân cư, các khu đô thị cũng bị mất cắp: chỉ chưa đầy 2 tháng, trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã xảy ra 18 vụ kẻ gian trộm cắp cổ vật tại các di tích đình, chùa, miếu... Qua thống kê có 13 đình, chùa, miếu trên địa bàn của 9 xã, phường bị mất trộm 8 quả chuông đồng, 9 đỉnh đồng, 4 đài nến ... (6)

Mặt khác, nhiều cổ vật có kích thước lớn như hoành phi, câu đối, mảng chạm, đến như pho tượng nghìn tay ở chùa Chè (xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh) cũng bị kẻ gian đánh cắp...

Việc các di vật, cổ vật tại các di tích lịch sử - văn hóa bị mất cắp xảy ra như trên, theo chúng tôi có một số nguyên nhân như:

Thị trường buôn bán cổ vật trên thế giới, đặc biệt là ở các nước láng giềng đang hoạt động mạnh mẽ đã ảnh hưởng đến “thị trường ngầm” về cổ vật ở nước ta. Việc buôn bán cổ vật là hoạt động kinh doanh thu lợi nhuận rất lớn do vậy mà nó là động cơ thúc đẩy kẻ gian đánh cắp các di vật, cổ vật trong di tích.

Bên cạnh đó, công tác quản cổ vật tại các di tích còn khá mới mẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức còn chưa chặt chẽ... Các ngành văn hóa cả trung ương lẫn địa phương chưa có kế hoạch và nhiều hình thức tuyên truyền, giới thiệu những qui định liên quan đến cổ vật. Trong nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết các qui định nên ở một số địa phương sau khi tổ chức kiểm kê di tích, xác định rõ giá trị của các loại cổ vật thì đồng thời kết quả thẩm định đó lại bị lợi dụng vào mục đích buôn bán cổ vật cho kẻ gian.

Các di tích lịch sử văn hóa của chúng ta có số lượng lớn, phân bố rộng, nằm rải khắp trên các địa bàn, cán bộ quản lý còn thiếu, trình độ chuyên môn chưa cao. Nhiều nơi chính quyền địa phương giao các di tích cho các cụ cao tuổi hoặc sư trụ trì mà không tổ chức lực lượng trong coi di tích. Nhận thức của người dân về vấn đề bảo vệ di sản văn hóa còn chưa đầy đủ, đồng đều, chưa tạo được sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức quản lý di tích để làm nền tảng cho việc đấu tranh chống lại những hành động xâm hại di sản văn hóa...

Ngoài nguyên nhân tổ chức quản lý còn lỏng lẻo thì trên thực tế việc truy tìm kẻ gian, thu hồi các cổ vật bị đánh cắp chưa thu được kết quả cao, chưa tiến hành xử lý nghiêm các trường hợp đánh cắp cổ vật.

Trước thực trạng như trên, dưới góc độ khoa học quản lý di sản văn hóa và tình hình thực tế, chúng tôi xin đưa ra một số ý kiến cá nhân nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý di vật, cổ vật tại các di tích lịch sử văn hóa ở nước ta như sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thường xuyên tới các tầng lớp nhân dân về Luật di sản văn hóa cùng các văn bản dưới luật việc bảo vệ, sử dụng di tích lịch sử - văn hóa cũng như các di vật, cổ vật tồn tại trong các di tích ấy. Đối tượng cần nắm chắc các văn bản này trước tiên phải là các cán bộ quản lý di tích, những người đang trực tiếp trông coi các di tích – di sản văn hóa. Trên cơ sở nắm vững, hiểu đúng nội dung, ý nghĩa của Luật cũng như các di sản văn hóa mà mình đang quản lý thì mới có thể đề ra các giải pháp, biện pháp

quản lý cụ thể, hợp lý.

Đối với người dân, để cho Luật di sản văn hóa cùng các văn bản pháp qui khác có khả năng ăn sâu vào suy nghĩ của người dân thì chúng ta nên gắn những nội dung này vào ngay thực tiễn cuộc sống như đưa vào trong các hương ước của làng, thôn, nội qui xây dựng làng, xóm, thôn, khu dân cư, gia đình văn hóa...

- Tiến hành công tác kiểm kê, giám định, lập danh mục các di vật, cổ vật trong các di tích lịch sử - văn hóa. Hiện nay trừ một số các di tích lớn, di tích quốc gia đặc biệt, việc quản lý thuộc về các cơ quan văn hóa thì việc mất cắp các di vật, cổ vật thường ít xảy ra; còn lại các di tích như đình, đền, chùa của làng xã; nhà thờ của dòng họ... đều do các địa phương hoặc một số cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, trong coi nên việc mất trộm cổ vật thường xảy ra đối với các di tích này. Vì vậy việc tiến hành tổng kiểm kê, giám định và lập danh mục các di vật, cổ vật có trong các di tích sẽ tạo điều kiện để có thể quản lý, nắm rõ số lượng và hiện trạng của các di vật, cổ vật này. Từ đó chúng ta có thể đề ra các biện pháp quản lý, bảo vệ, bảo quản phù hợp với từng loại cổ vật, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng di tích.

Từ kết quả của kiểm kê, giám định các di vật, cổ vật có tại các di tích sẽ làm cơ sở để có thể nhập các dữ liệu thông tin về di vật, cổ vật tại các di tích vào phần mềm "*Quản lý thông tin hiện vật tại các bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa*" do Cục Di sản văn hóa đã nghiên cứu, triển khai xây dựng (chương trình Object ID). Phần mềm này có tác dụng lớn trong việc thống kê, phân loại và đánh giá các di vật, cổ vật phục vụ nhu cầu quản lý có hệ thống, thống nhất ở các cấp, giúp các cơ quan hữu quan nhanh chóng phát hiện sự thất thoát cũng như dễ dàng thống kê, tổng hợp, khai thác giá trị của di vật, cổ vật tại các di tích. Nhưng hiện nay mới chỉ có hệ thống các bảo tàng trong cả nước và một số di tích sử dụng phần mềm này để quản lý hiện vật. Do vậy cần thiết phải mở rộng chương trình quản lý di vật, cổ vật tại di tích bằng công nghệ tin học đến các Ban quản lý di tích tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, để có thể ứng dụng phần mềm này chúng ta cũng gặp một số khó khăn nhất định như: xây dựng và bổ sung đầy đủ thông tin cho di vật, cổ vật tại các di tích khó hơn so với các hiện vật sẵn có trong bảo tàng; mặt khác cần có kinh phí, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ tin học để có thể sử dụng phần mềm quản lý này. Nên cần thiết phải có sự hỗ trợ về kinh phí của Nhà nước và hỗ trợ về chuyên môn của cơ quan quản lý ngành đối với các bảo tàng, ban quản lý di tích tỉnh khi ứng dụng phần mềm...

- Tăng cường việc bảo vệ cho các di vật, cổ vật ngay tại di tích. Các di tích có di vật, cổ vật quý hiếm cần được đầu tư kinh phí, trang thiết bị để đảm bảo an toàn như xây dựng hệ thống tường bao, cửa, khóa..., sử dụng các thiết bị hiện đại như chuông chống trộm. Nhiều di tích hiện nay đã làm các khám kính bốn mặt để trùm lên các pho tượng quý có kích thước nhỏ như tòa Cửu long, tượng Thành hoàng hoặc bắt vít vào bệ của các pho tượng lớn. Điều này vừa phần nào chống được kẻ gian đồng thời lại bảo quản được các di vật, cổ vật trước những tác động của môi trường, khí hậu. Những di tích có sắc phong, sách cổ đã mua kết sắt về để bảo quản, bảo vệ hoặc mang gửi ở những nơi an toàn khi cần sử dụng như nghiên cứu, vào đám thì mới đưa trở lại di tích.

- Các ban quản lý di tích tại các địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ với công an, dân quân lập phương án bảo vệ các di tích trên địa bàn. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, ngành công an sẽ kiểm tra, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa; đồng thời cũng xử lý nghiêm minh đối với các hành vi buôn bán cổ vật trái phép của các cá nhân, tổ chức.

- Việc bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa nói chung, bảo vệ các cổ vật có trong di tích nói riêng cần có một đội ngũ cán bộ giới chuyên môn có thể giám định giá trị về các mặt văn hóa, lịch sử, mỹ thuật, kinh tế... của các cổ vật để từ đó đề ra được các phương án bảo vệ cụ thể. Do vậy rất cần cần thiết phải đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ này thông qua nhiều hình thức khác nhau như tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo dài hạn, tổ chức các hội thảo trao đổi kinh nghiệm...

Các Ban quản lý di tích tại địa phương, các cá nhân trông coi di tích cũng cần được tập huấn về chuyên môn quản lý di tích, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa trước cộng đồng. Các đơn vị, cá nhân này phải có bản cam kết với chính quyền địa phương hoặc cơ quan văn hóa về trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa được giao trách nhiệm quản lý. Chính quyền địa phương cần có quy chế cụ thể về việc khen thưởng, xử phạt đối với các đơn vị cá nhân nhận trách nhiệm này, tuyệt đối không khoán trắng cho nhân dân địa phương hoặc người trông coi di tích.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về cổ vật và vấn đề bảo vệ chúng trong các di tích của địa phương mình. Trên cơ sở nhân dân hiểu rõ được giá trị của các cổ vật, họ sẽ nâng cao niềm tự hào truyền thống của địa phương, từ đó có ý thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ cổ vật...

Những giải pháp nêu trên cần phải được thực hiện đồng bộ, cùng với những chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề bảo tồn di sản văn hóa – trong tương lai sẽ đầy nhanh và có hiệu quả cao trong việc quản lý các di vật, cổ vật ở các di tích lịch sử - văn hóa.

(1),(2). Luật Di sản văn hóa.

(3). Giáo trình: *Đại cương về cổ vật Việt Nam*, Nguyễn Thị Minh Lý chủ biên, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 2004, tr 31.

(4),(6). Báo Công an nhân dân online, “*Lần theo “bến đõ” của cổ vật bị đánh cắp*”, ngày 20/5/2009.

(5). Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Di sản văn hóa của Cục Di sản văn hóa, 12/2006.

Tác giả bài viết: Ths. Trần Đức Nguyên

Từ khóa: TẠP CHÍ, VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT
